**TUẦN 13**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Bài đọc 3: NGƯỜI TRÍ THỨC YÊU NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy câu chuyện. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn trong bài (rừng rậm, suối sâu, va li, nấm, pê-ni-xê-lin, sốt rét); ngắt nghỉ hơi đúng; bước đầu biết thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài (trí thức, nấm pê-ni-xê-lin, gây, khổ công, nghiên cứu). Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi tấm gương yêu nước, tinh thần làm việc hết mình và lòng dũng cảm của bác sĩ Đặng Văn Ngữ.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ thời gian (trả lời cho câu hỏi Khi nào?) trong bài đọc.

- Biết thêm vốn từ ngữ về nghề nghiệp, hoạt động của nghề nghiệp đó.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết nêu nhận xét khái quát về nhân vật.

- Biết sử dụng các từ ngữ chỉ nghề nghiệp, các từ chỉ hoạt động nghề nghiệp.

 **2. Năng lực chung.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm)

- NL tự chủ và tự học (biết lắng nghe, đọc bài, trả lời câu hỏi về nội dung bài, nêu được nội dung bài).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc.

- Phẩm chất nhân ái: biết quý trọng, biết ơn những người có công với nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, tích cực học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| + GV cho HS chơi trò chơi “Ô cửa bí mật” (Có 4 ô cửa, mỗi ô cửa có 1 phần của bức ảnh, trả lời đúng, ô cửa sẽ mở ra. Ai nhanh đoán được người trong bức ảnh sau khi mở các ô cửa là người chiến thắng) Ô cửa 1: Người là nghề khám, chữa bệnh cho mọi người gọi là gì? (bác sĩ)Ô cửa 2: Nghề nghiệp bác sĩ thuộc lĩnh vực lao động nào? (Lao động trí óc)Ô cửa 3: Muỗi A-nô-phen truyền bệnh gì? (Sốt rét)Ô cửa 4: Chúng ta vừa trải qua một đợt đại dịch gì?(Covid 19)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc hôm nay nói về bác sĩ Đặng Văn Ngữ. Ông là một trí thức có nhiều đóng góp trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc và đã anh dũng hi sinh cho Tổ quốc. Chúng ta sẽ cùng đọc để hiểu rõ hơn về tấm lòng yêu nước vànhững sáng tạo của ông đóng góp cho đất nước. | - HS nghe phổ biến luật chơi của trò chơi.- HS tham gia chơi cá nhân bằng cách giơ tay nhanh nhất.- HS đoán chân dung bức ảnh: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rừng rậm, suối sâu, va li, nấm, pê-ni-xê-lin, sốt rét,...)- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trí thức, nấm pê-ni-xê-lin, gây, khổ công, nghiên cứu,...)- Phát triển năng lực văn học: + Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. **-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc với giọng rõ ràng, thể hiện sự tự hào. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến *thương binh*+ Đoạn 2: Còn lại- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. GV theo dõi sửa lỗi phát âm kịp thời cho HS.- Luyện đọc từ khó: *rừng rậm, suối sâu, va li, nấm, pê-ni-xê-lin, sốt rét,…*- Luyện đọc câu: Dù băng qua rừng rậm hay suối sâu,/ lúc nào ông cũng giữ bên mình chiếc va li đựng nấm pê-ni-xê-lin/ mà ông gây được từ bên Nhật.//*-* Luyện đọc từng đoạn trong nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 2.+ Giải nghĩa một số từ: trí thức, nấm pê-ni-xê-lin, gây, khổ công, nghiên cứu,...+ Tổ chức cho một số nhóm thi đọc.- GV nhận xét các nhóm.- Đọc cả bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV cho HS thảo luận nhóm 4 lần lượt trả lời các câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải đi đường vòng như thế nào??+ Câu 2: Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang về quý giá như thế nào? Gv hỗ trợ giải thích thêm về thuốc kháng sinh.+ Câu 3: Chi tiết ông tự tiêm thử liều thuốc đầu tiên vào cơ thể mình nói lên điều gì?+ Câu 4: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ?- Qua bài đọc này, em có suy nghĩ gì về bác sĩ Đặng Văn Ngữ?- GV chốt: Bài đọc ca ngợi tấm gương yêu nước của bác sĩ Đặng Văn Ngữ. Ông đã bỏ lại cuộc sống đầy đủ ở Nhật Bản, về nước tham gia kháng chiến. Ông đã khổ công nghiên cứu, chế ra thuốc chữa bệnh cho chiến sĩ, đồng bào, góp phần vào thắng lợi của hai cuộc kháng chiến. | - HS lắng nghe.- 1 HS đọc toàn bài.- HS lắng nghe, nhắc lại các đoạn.- HS đọc nối tiếp theo đoạn, sửa lỗi phát âm theo GV.- HS đọc từ khó (cá nhân, đồng thanh); luyện đọc các từ chỉ thời gian: năm 1949, 1967...- 2-3 HS đọc câu theo hướng dẫn ngắt, nghỉ.- HS luyện đọc theo nhóm 2.- HS nghe hướng dẫn giải nghĩa, tham gia giải nghĩa từ.- 2,3 nhóm thi đọc đoạn trước lớp.- 2 HS đọc lại cả bài.- HS đọc các câu hỏi, làm việc nhóm, trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Để tránh bị địch phát hiện, ông phải đi đường vòng từ Nhật Bản qua Thái Lan, sang Lào, về Nghệ An, rồi từ Nghệ An lên chiến khu Việt Bắc.+ Nhờ va li nấm này, ông đã chế được thuốc chữa cho thương binh. / Nhờ va li nấm này, ông đã chế được “nước lọc pê-ni-xi-lin” chữa cho thương binh.+ Chi tiết này cho thấy ông rất dũng cảm, dám chấp nhận rủi ro nguy hiểm để chế ra thuốc chữa bệnh cho mọi người.).+ Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông đã chế ra “nước lọc pê-ni-xi-lin” để chữa cho thương binh. /Trong cuộckháng chiến chống đế quốc Mỹ, ông đã vào chiến trường, chế ra thuốc chống sốt rét để chữa bệnh cho chiến sĩ, đồng bào.- 1 -2 HS nêu cảm nhận của mình về bác sĩ Đặng Văn Ngữ.- HS nhắc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết các từ ngữ chỉ thời gian được nói đến trong bài.+ Tìm thêm được các từ ngữ chỉ nghề nghiệp và hoạt động tương ứng với nghề nghiệp đó.- Cách tiến hành: |
| Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ thời gian trong các câu:a. Năm 1943, bác sĩ Đặng Văn Ngữ sang học ở Nhật Bản.b. Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi, ông lại lên đường ra mặt trận.c. Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu, ông đã chế ra thuốc chống sốt rét.- Cho HS làm việc nhóm đôi 2 phút, báo cáo kết quả.- Nhận xét, chốt: Các từ chỉ thời gian có thể là một thời điểm cụ thể hoặc một khoảng thời gian.Bài 2: Tìm thêm các từ ngữ1. a. Chỉ nghề nghiệp:
2. b. Chỉ hoạt động nghề nghiệp:

- GV hướng dẫn HS tìm từ mẫu ở từng phần, YCHS làm việc nhóm, phát cho mỗi nhóm một số nhụy hoa, nhiều cánh hoa. Sau khi thảo luận, các nhóm sẽ ghi từ chỉ nghề nghiệp vào nhụy hoa, ghi hoạt động của nghề nghiệp đó vào cánh hoa.- Cho HS trình bày. Nhận xét, chốt:a) Các từ chỉ nghề nghiệp: bác sĩ, thợ may, dược sĩ, kĩ sư, kiến trúc sư, giáo sư, giáo viên, nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, hoạ sĩ, nông dân, công nhân, thợ, phi công, nhà kinh doanh,...b) Các từ chỉ hoạt động nghề nghiệp: chữa bệnh, khám bệnh, đo huyết áp, soi mắt, chụp X quang, may áo, đo, thiết kế, nghiên cứu, chế tạo máy, thiết kế, dạy học, sáng tác, cày, bừa, sản xuất, lái máy bay, lái xe, bán hàng,.. | - HS đọc yêu cầu bài tập.- HS làm việc nhóm đôi, trình bày, nhận xét, bổ sung.Câu a: Năm 1943; Câu b: Năm 1967, lúc đã gần 60 tuổi; Câu c: Sau nhiều ngày khổ công nghiên cứu.- HS làm việc nhóm 4.- HS dán bài lên bảng, trình bày.- Nhận xét.- HS đọc lại các từ. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - Mỗi nghề nghiệp đều mang lại lợi ích cho cuộc sống con người, em mơ ước được làm nghề gì?- Để đạt được ước mơ đó em cần làm gì?- Nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS liên hệ, trả lời - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

--------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Bài viết 3: NHỚ VIẾT: CÁI CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ – viết đúng chính tả 2 khổ cuối của bài thơ Cái cầu.

- Làm đúng BT điền các vần khó uêu / êu, uyu / iu.

- Làm đúng BT điền chữ d / r / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nghe – viết đúng, đẹp, chọn BT chính tả phù hợp với YC khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trình bày bài viết, về cách làm bài tập,…

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Chỉ ra các từ có chứa âm l/n - Cho HS luyện viết: nước non, leng keng+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.+ Câu 1: lá, lan can, cái ly, va li, lưng, lủng củng, léng keng,...núi non , nón, nam nữ, nàng thơ,...- 2HS viết bảng, lớp viết vở.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Viết đúng chính tả 2 khổ cuối của bài thơ Cái cầu.+ Làm đúng BT điền các vần khó uêu / êu, uyu / iu.+ Làm đúng BT điền chữ d / r / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.**-** Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhớ- viết*****a) Chuẩn bị***- Gv đọc mẫu lại 2 khổ cuối của bài thơ.- GV mời 1-2HS đọc thuộc lòng lại hai khổ thơ- GV hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn viết:+ Bức ảnh cha gửi đã gợi cho bạn nhỏ nhớ đến những chiếc cầu nào?+ Câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ rất tự hào về cha?- GV hướng dẫn cách trình bày bài thơ:+ Mỗi khổ thơ có mấy dòng? Mỗi dòng có mấy chữ?+ Đoạn thơ cần viết hoa những chữ nào ?- GV nhắc HS: Bắt đầu viết từ ô thứ 4 so vớilề vở. Tên bài thơ chỉ có 2 tiếng, viết cân ở giữa. Và nhớ viết hoa chữ đầu tên bài.- GV hướng dẫn viết từ khó:+ Yêu cầu HS đọc thầm và nêu các từ ngữ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.- GV nhận xét, sửa sai cho HS.***b) Viết bài*** - Gv gọi 1HS đọc lại hai khổ thơ.- Yêu cầu HS nhớ và tự viết lại bài.- Soát lỗi.- GV thu vở nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS viết đẹp, không mắc lỗi chính tả. | - HS lắng nghe- HS đọc thầm theo bạn.+ Từ chiếc cầu cha làm, bạn nhỏ nghĩ đến nhiều cây cầu thânthuộc: …+ Câu thơ cuối bài. Bạn nhỏ rất yêu và tự hào về cha. Vì vậy, bạn thấy cái cầu do cha làm là đẹp nhất, đáng yêu nhất.- Mỗi khổ thơ có 3 dòng, mỗi dòng có 7-8 chữ.+ Đoạn thơ cần viết hoa những chữ đầu dòng thơ và tên cầu: Hàm Rồng,tên dòng sông: sông Mã.+ HS tự tìm, viết ra nháp và nêu: chum nước, yêu ghê, sang sông,.. 1-2HS viết trên bảng.- Cả lớp đọc thầm theo bạn.- HS viết bài.- HS tự đọc lại bài và soát lỗi: gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả.- HS quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày. |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập***.* |
| **a) Bài 2: Chọn vần phù hợp với ô trống:**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập.- Nhắc HS đây là BT bắt buộc, các em phải làm cả BT 2a và 2b để đọc và viết đúng các vần khó, ít gặp.- Gọi HS đọc lại các vần :uêu, uyu. GV hướng dẫn HS phát âm đúng.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 3.- HS nhận xét bài chốt lại đáp án.- Cả lớp đọc lại bài.- Khuyến khích HS tìm thêm các tiếng khác có chứa các vần trên.**b) Bài 3: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp****\* Chữ *r / d* hay *gi*****-** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập**-** Yêu cầu lớp làm bài vào vở- Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.- GV cho cả lớp đọc lại bài thơ hoàn chỉnh.**\* Chọn dấu hỏi hay dấu ngã.** **-** Gọi HS đọc yêu cầu bài tập**-** Yêu cầu lớp làm bài vào vở- Lớp nhận xét, chốt đáp án đúng.- GV cho cả lớp đọc lại bài thơ hoàn chỉnh. | - 1-2HS đọc.- Cả lớp đọc.- 2HS lên bảng làm.a) tiếng k**êu** ng**uều** ngoào  m**ếu** máo th**ều** thàob) kh**uỷu** tay ngượng ngh**ịu** ngã kh**uỵu** khúc kh**uỷu**- Cả lớp đọc thầm theo và quan sát tranh lá rụng mùa thu.- 2HS lên bảng làm bài.- Đáp án: dài, ruột, rồi, giăng, Riêng.- Cả lớp đọc thầm theo.- 2HS lên bảng làm bài.- Đáp án: chi, Những, nhỏ, đỏ, vỏ  |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức trò chơi “ **Tiếp sức**” để củng cố kiến thức cho học sinh: Cho HS thì tìm các tiếng bắt đầu bằng d/r hay gi + GV chia lớp thành 3 đội, mỗi đội 5 bạn, viết các từ tìm được của đội theo hình thức tiếp sức.+ Sau 2 phút đội nào viết được nhiều từ đúng sẽ chiến thắng.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS tham gia chơi.+ HS còn lại cùng GV nhận xét- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về hoạt động sáng tạo.

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết nhận xét, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn).

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng ý tưởng sáng tạo, người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”: GV gắn các bông hoa có đính câu hỏi trên bảng, HS lên chọn bông hoa và trả lười câu hỏi bên trong. Nếu trả lời đúng sẽ được phần quà nhỏ.+ Câu 1: Ê- đi-xơn là nhà bác học người Mĩ, sáng chế ra bóng đèn đầu tiên. Đúng hay sai?+ Câu 2: Trái nghĩa với “chìm” là từ nào?+ Câu 3: Trái nghĩa với “ lâu” là từ nào?+ Câu 4: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã mang thứ gì quý giá khi từ Nhật Bản trở về?+ Câu 5: Điền vào chỗ trống:ngoằn ng... ; kh... tay- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn mà các em đã đọc ở nhà về hoạt động sáng tạo. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - HS tham gia chơi.+ Câu 1: Đúng+ Câu 2: Nổi+ Câu 3: mau/ chóng+ Câu 4: nấm pê- ni-xi-lin+ ngoằn ngoèo ; khuỷu tay.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*- Mục tiêu:+ Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về hoạt động sáng tạo.+ Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Giới thiệu câu chuyện (nội dung bài thơ, bài văn) sẽ kể (đọc)**+ Nội dung luyện nói của chúng ta hôm nay là gì?+ Câu chuyện( bài) đó nói về điều gì?- GV giới thiệu câu chuyện trong SGK: Bình nước và con cả vàng. Đây là câu chuyện rất thú vị về nhà bác học I-ren Giô-li-ô Quy-ri hồi nhỏ.+ Ai biết về nhà bác học I-ren?- GV: I-ren Giô-li-ô Quy-ri là con gái của nữ bác học Ma-ri Quy-ri. Bà Ma-ri Quy-ri là người phụ nữ đầu tiên đoạt Giải thưởng Nô-ben – giải thưởng danh giá nhất về khoa học. Không những thế, bà đoạt giải thưởng này 2 lần. Về sau, I-ren (nhân vật trong câu chuyện các em học hôm này) cũng đoạt Giải Nô-ben. Các em có thể đọc và kể lại câu chuyện này.**2.2. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trong nhóm**- Gv giao nhiệm vụ trao đổi theo nhóm đôi: hai bạn kể cho nhau nghe câu chuyện của mình. Những bạn chưa chuẩn bị được câu chuyện (bài thơ, bài văn) để kể (đọc) có thể tự đọc và kể lạicâu chuyện in trong SGK.- GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.**2.3. Kể chuyện (dọc bài thơ, bài văn) và trao đổi trước lớp**- GV mời một số HS kể (đọc) trước lớp.(HS có thể kể chuyện Bình nước và con cá vàng.)- GV lưu ý HS nên kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện để câu chuyên thêm phần hấp dẫn.- Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn), GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ.- Trao đổi về nội dung câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện. VD: bài Bình nước và con cá vàng:+ Thầy giáo nói gì với lớp của I-ren?+ I-ren đã làm gì để giải đáp thắc mắc của mình?+Theo em, vì sao thầy giáo cố ý nói một điều không đúng?+ Em thích câu nói nào của thầy giáo ở phần cuối câu chuyện?- GV nhận xét, tuyên dương HS thực hiện tốt. | + HS: Kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn mà chúng em đã đọc ở nhà ,trao đổi về nội dung bài.+ Nói về lao động sáng tạo.+ HS trả lời theo sự hiểu biết của mình- HS lắng nghe.- Học sinh trao đổi nhóm đôi.- HS kể( đọc) câu chuyện của mình.- HS lớp nêu câu hỏi, Hs kể trả lời.- HS trả lời theo ý hiểu của mình. |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.- GV trao đổi những về nhân vật và nội dung trong câu chuyện.- GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.- HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.- HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Bài đọc 04: TỪ CẬU BÉ LÀM THUÊ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*làng , sản xuất sơn, giá rẻ, ,...)*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của ông Nguyễn Sơn Hà.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ địa điểm (trả lời cho CH Ở đâu?) trong bài đọc..

- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm; Biết sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận liệt kê.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích với tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước:góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc

- Phẩm chất nhân ái: biết học tập, noi gương những tấm gương lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo Việt Nam”.- Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.+ Câu 1: Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải đi đường vòng như thế nào? + Câu 2: Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang về quý giá như thế nào?+ Câu 3: Chi tiết ông tự tiêm thử liều thuốc đầu tiên vào cơ thể mình nói lên điều gì?+ Câu 4: Bác sĩ Đặng Văn Ngữ đã có những đóng góp gì cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc hôm nay của các em có tên là Từ cậu bé làm thuê. Nhân vật trong câu chuyện này là ông Nguyễn Sơn Hà, một nhà công nghệ yêu nước. Từ một cậu bé làm thuê cho hãng sơn của Pháp, ông đã trở thành một nhà công nghệ có nhiều đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | - HS tham gia trò chơi- 4 HS tham gia:+ Để về nước tham gia kháng chiến, bác sĩ Đặng Văn Ngữ phải vòng từ Nhật Bản.....+ Va li nấm pê-ni-xi-lin được ông mang rất về quý giá…+ ...ông rất dũng cảm, ông biết hy sinh bản thân vì người khác.+ Những đóng góp rất đáng quý của bác sĩ Đặng Văn Ngữ trong hai cuộc kháng chiến là:…- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*làng , sản xuất sơn, giá rẻ, ,...)*+ Ngắt nghỉ hơi đúng theo cá dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn.+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. + Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương lao động sáng tạo, lòng yêu nước của ông Nguyễn Sơn Hà.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng rõ ràng, mạch lạc. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (2 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *ưa chuộng*.+ Đoạn 2: Còn lại.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. GV theo dõi sửa lỗi phát âm kịp thời cho HS.- Luyện đọc từ khó: *làng, sản xuất sơn, giá rẻ,hữu ích…*- Luyện đọc câu: *Với ý chí tự lập,/ ông đã mày mò/ tìm cách sản xuất sơn,/ rồi mở rộng hãng sơn Tắc Kè ở Hải Phòng.//*-Luyện đọc từng đoạn trong nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 2.+ Kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ: *mày mò, háng sơn Tắc Kè, sơn ngoại, vải mưa, hữu ích.*+ Tổ chức cho một số nhóm thi đọc.- GV nhận xét các nhóm.- Đọc cả bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV sử dụng phương pháp Mảnh ghép tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi trong sgk. - GV chia nhóm 4 thảo luận các câu hỏi:+ Câu 1: Ông Nguyễn Sơn Hà là người mở ra ngành nào ở Việt Nam? + Câu 2: Vì sao sơn Tắc Kè được ưa chuộng trong cả nước? + Câu 3: Ông Nguyễn Sơn Hà đã khắc phục khó khăn, tạo ra những sản phẩm gì phục vụ kháng chiến?+ Câu 4: Theo em, việc lấy tên ông Nguyễn Sơn Hà đặt cho một đường phố thể hiện điều gì?- Cho HS di chuyển, tạo nhóm mới( nhóm 6); trao đổi, thảo luận nội dung thảo luận với nhóm mới, bổ sung.- Cho HS trở về nhóm ban đầu.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Gọi đại diện nhóm trình bày.- Nhận xét.- Qua bài đọc này, em có suy nghĩ gì về ông Nguyễn Sơn Hà?- GV Chốt: ***Bài đọc ca ngợi tấm gương lao động sáng tạo và lòng yêu nước của ông Nguyễn Sơn Hà. Từ một cậu bé làm thuê, ông đã mày mò tìm cách sản xuất sơn, rồi lập ra hãng sơn Tắc Kè, trở thành người khai sinh ra ngành sơn của Việt Nam. Do không ngừng sáng tạo, ông đã có nhiều đóng góp cho đất nước.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó( cá nhân, ĐT) luyện đọc các từ chỉ thời gian: năm 1946....- 2-3 HS đọc câu theo hướng dẫn ngắt, nghỉ.- HS luyện đọc theo nhóm 2. - HS nghe hướng dẫn giải nghĩa, tham gia giải nghĩa từ.- 2,3 nhóm thi đọc đoạn trước lớp.- 2 HS đọc lại cả bài.- HS về nhóm 4, thảo luận trong 3 phút, ghi kêt quả thảo luận vào phiếu.+ Ông Nguyễn Sơn Hà là người mở ra ngành sơn ở Việt Nam, lập ra hãng sơn đầu tiên của Việt Nam. + Vì sơn Tắc Kẻ có giá rẻ hơn sơn ngoại mà chất lượng tốt.+ Ông làm ra vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa,... Đólà những sản phẩm rất hữu ích với kháng chiến.+ Thể hiện sự đánh giá cao đối với ông. / Thể hiện lòng biết ơn đối với ông. /...- HS di chuyển về nhóm mới, lần lượt trình bày các câu trả lười với nhóm mới, các thành viên bổ sung ý kiến.- Các thành viên quay lại nhóm ban đầu, thống nhất kết quả, bổ sung phiếu.- HS trả lời từng câu hỏi.- Nhận xét, bổ sung.- 1-2 HS nêu cảm nhận của mình.- HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết các từ ngữ chỉ địa điểm (trả lời cho CH Ở đâu?) trong bài đọc..+ Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm; Biết sử dụng dấu hai chấm để báo hiệu bộ phận liệt kê. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **a) Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ địa điểm**- GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1*a) Ông đã mày mò tìm cách sản xuất sơn, rồi mở hàng sơn Tắc Kè ở Hải Phòng.**b) Ở Việt Bắc, ông làm vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa,...**c) Ngày nay, ở Hải Phòng có đường phố mang tên ông.*+ Để tìm được từ chỉ địa điểm ta làm thế nào?- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2.- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét tuyên dương.- Cụm từ chỉ địa điểm thường đứng ở vị trí nào trong câu?- GV: Cum từ chỉ địa điểm là cụm từ trả lời cho câu hỏi Ở đâu. Nó có thể đứng đầu câu , cuối câu hoặc giữa câu.***Bài 2. Sử dụng dấu hai chấm .***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân.- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.+ Dấu hai chấm có tác dụng gì?- GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài. 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 câu a, b, c.+ Ta đặt câu hỏi với cụm từ Ở đâu? Cụm từ trả lời cho câu hỏi Ở đâu? là từ chỉ địa điểm.- HS làm việc nhóm2: hỏi -trả lời.- Có thể đứng cuối câu, giữa câu hoặc đầu câu.- HS lắng nghe.- 1-2HS đọc.- HS làm bài vào vở bài tập.- HS trình bày.a) Ông đã làm được những việc mà trước đó chưa ai thành công: mày mò tìm cách sản xuất sơn, mở ra hãng sơn của người Việt Nam, làm sơn có giá rẻ hơn sơnngoại mà chất lượng tốt.b) Ông vẫn tiếp tục nghiên cứu, tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ kháng chiến: vải nhựa cách điện, giấy than, mực in, vải mưa,...- Nhận xét, bổ sung.+ HS: Dùng để báo hiệu phần liệt kê các sự vật( hoạt động, đặc điểm) liên quan hoặc báo hiệu phần giải thích cho bộ phận đứng trước nó. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS xem video tìm hiểu về một số tấm gương lao động sáng tạo. + Để đất nước không ngừng phát triển chúng ta cần phải liên tục có những sáng tạo trong học tập và lao động. Để làm được điều đó các em cần phải làm gì?- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ HS liên hệ trả lời.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: KHỐI ÓC VÀ BÀN TAY**

**Góc sáng tạo: Ý TƯỞNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Hình thành được ý tưởng sáng tạo. Vẽ hoặc cắt, dán được hình thể hiện ý tưởng của bản thân.

- Viết được đoạn văn trình bày ý tưởng của mình. Đoạn văn thể hiện rõ ràng ý tưởng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết viết đoạn văn thể hiện ý tưởng, bày tỏ được cảm xúc của mình với sản phẩm sáng tạo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tập trung suy nghĩ, sáng tạo và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về ý tưởng, bài viết của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS xem ảnh,video về chương trình Ý tưởng trẻ thơ.- GV cùng trao đổi về nội dung chương trình- GV dẫn dắt vào bài mới: Các em vừa được tìm hiểu về những ý tưởng sáng tạo của thiếu nhi Việt Nam qua cuộc thi hằng năm có tên Ý tưởng trẻ thơ được tổ chức từ năm 2008. Qua các bài đọc, bài nghe kể ở lớp 3, các em đã biết thêm nhiều câu chuyện về ý tưởng sáng tạo. Dựa vào gợi ý từ những gì đã học, đã biết về ý tưởng sáng tạo, trong tiết học này, mỗi em sẽ vẽ tranh, cắt dán hoặc làm mô hình thể hiện ý tưởng sáng tạo của mình và viết một đoạn văn trình bày ý tưởng đó. | - HS lắng nghe .- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Viết được đoạn văn (kết hợp vẽ hoặc cắt dán, làm mô hình) trình bày ý tưởng sáng tạo của bản thân.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Tạo lập văn bản thể hiện ý tưởng sáng tạo của bản thân** ***\* Tìm hiểu yêu cầu của bài:***- GV mời HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS quan sát, đọc dung các ý tưởng sáng tạo được nêu làm VD ở BT 1 (Chiếc váy dân tộc Tày, Rô bốt vá đường, Cây bút kì diệu).+ Chiếc váy của bạn Ngân có gì lạ?+ Robot của bạn Dũng có tác dụng như thế nào?+ Cây bút của bạn Hà có gì độc đáo?+ Đề bài có mấy yêu cầu?+ Đồ vật mà các em miêu tả có gì đặc biệt?+ Đây là giờ học Tiếng Việt, trong giờ học này, bài học chỉ YC các em vẽ, viết về ý tưởng, không cần làm sản phẩm thể hiện ý tưởng đó. Với một số sản phẩm đơn giản, các em có thể làm sản phẩm ở nhà, sau giờ học.***\* Trình bày phác họa ý tưởng***- Gọi một vài HS đã có ý tưởng trình bày.GV có thể gợi ý: VD: Em sẽ vẽ (cắt dán), viết về một quyển vở hoặc một cặp sách biết nói lời nhắc nhở HS không quên đồ dùng học tập. / Em có ý tưởng làm một ô tô đồ chơi biết hát, biết nói lời khuyên có ích về an toàn giao thông. / Em có ý tưởng làm một con trâu từ các lon nước ngọt tái chế, …- GV nhận xét, tuyên dương những ý tưởng hay.**\* Làm bài**- HS vẽ hoặc cắt dán tranh minh hoạ ý tưởng và viết đoạn văn trình bày ý tưởng đó.- GV nhắc HS:+ Có thể vẽ, cắt dán bức tranh thể hiện ý tưởng sáng tạo trước, sau đó mới viếtđoạn văn trình bày ý tưởng; hoặc ngược lại: viết trước; vẽ, cắt dán, trang trí sau.+ Có thể viết, vẽ vào VBT hoặc vào giấy khổ A4.- GV đến từng bàn hướng dẫn, gợi ý, giúp đỡ HS yếu, khích lệ những HS viết bài tốt. Luôn động viên, khích lệ những cố gắng dù rất nhỏ của HS. Nếu HS vẽ, cắt dán đồ chơi hình cá voi, gấp chim giấy, vẽ một cây hoa,... viết lên đó thông điệp bảovệ cá voi (bảo vệ các loài chim, bảo vệ cây hoa,...), GV cũng khích lệ, xem đó là ý tưởng sáng tạo của mỗi em.**Hoạt động 2: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm**- GV mời HS tiếp nối nhau giới thiệu sản phẩm của mình. GV giúp HS gắn bài lên bảng lớp.- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn sản phẩm hay (giơ tay hoặc vỗ tay bình chọn). Tiêu chí: Ý tưởng rõ ràng, sáng tạo, hấp dẫn. / Nói to, rõ, tự nhiên / Minh hoạ, trang trí ấn tượng. Những sản phẩm được đánh giá cao sẽ được treo ở góc trangtrọng của lớp suốt tuần.- GV nhận xét chung cả lớp. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- 3HS đọc nối tiếp.+ Váy được làm bằng giấy thay cho vải, đính các hạt ngô thay cho các hạt cườm nên dễ làm và tiết kiệm.+ Có thể vá đường những đoạn đường bị hỏng.+ Cây bút rất đáng yêu, lại có thể phát sáng vào ban đêm khi viết.- HS: có hai yêu cầu:+ Viết đoạn văn miêu tả đồ vật thể hiện ý tưởng sáng tạo.+ Có hình cắt, dán hoặc vẽ thể hiện ý tưởng đó đi kèm.+ Đồ vật miêu tả có thể là đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ dùng ở nhà, ... nhưng thuận tiện hơn cái mà em đang có.+ HS suy nghĩ tìm ý tưởng.+1 vài HS nói nhanh ý tưởng mình đã suy nghĩ và lựa chọn trước ở nhà:VD: Em có ý tưởng làm một ngôi nhà thông minh có đèn,quạt tự bật, tắt. / Em có ý tưởng về một ngôi nhà biết sưởi ấm con người vào mùa đông, làm con người mát mẻ vào mùa hè,... - HS thực hiện.- HS thực hiện trên giấy A4( hoặc VBT)- HS lên trình bày bài của mình.- HS nhận xét, trao đổi, góp ý. |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV trình chiếu giới thiệu một số ý tưởng sáng tạo hay.+ Em thấy tiết học có gì bổ ích, thú vị; có điềugì cần rút kinh nghiệm?+ Những ý tưởng sáng tạo luôn rất cần thiết cho sự phát triển của nhân loại. Em sẽ làm gì để phát huy?- Nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà theo bảng tự đánh giá | - HS quan sát.+ HS trả lời.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |